

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 07/3/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

“V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc;

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Đức Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gio Linh.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 08/02/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/QĐST-DS ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà TTH; trú tại: Đội 4, thôn Võ Xá, xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông NĐT – Luật sư Văn phòng luật sư Đức Tân; địa chỉ: số 231 đường Hùng Vương, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* chị VTHG; trú tại: Đội 4, thôn Võ Xá, xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà TTH trình bày:* Do có quen biết nên ngày 24/9/2021 (âm lịch) tức là ngày 29/10/2021 dương lịch bà TTH đã cho chị VTHG 02 lần vay với tổng số tiền 70.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng. Cụ thể: lần 1 cho vay số tiền 50.000.000 đồng, lần hai cho vay 20.000.000 đồng. Đã nhiều lần bà H yêu cầu chị G trả số tiền đã vay nhưng chị G không trả và bỏ đi khỏi địa phương nên bà H đã báo Công an xã Trung Sơn giải quyết thì chị G mới trả được 20.000.000 đồng, nợ lại 50.000.000 đồng và có biểu hiện chây ỳ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu Toà án buộc chị VTHG phải trả cho bà TTH số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh chậm trả với thời gian 09 tháng (từ tháng 01/2022 đến ngày khởi kiện) với lãi suất 10,5%/ năm là 3.937.500 đồng. Tổng cộng là 53.937.500 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị G trả lãi suất mức 10%/năm là 50.000.000 đồng x 0,83% = 3.735.000 đồng.

- *Tại bản tự khai ngày 04/11/2022, chị VTHG trình bày:* chị VTHG thừa nhận năm 2021 có vay của bà TTH số tiền 70.000.000 đồng và chỉ mới trả được 20.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng. Do điều kiện khó khăn nên chưa trả được khoản nợ trên cho bà H. Hiện chị VTHG đang đi làm ăn gửi tiền về trả nợ cho bà H chứ không có ý quỵt nợ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* chị VTHG thừa nhận còn nợ bà H số tiền gốc là 50.000.000 đồng, đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Vì vậy, yêu cầu Tòa án buộc chị G phải trả cho bà H số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 01/2022 đến ngày khởi kiện 02/10/2022 là 09 tháng với lãi suất 10%/năm là 3.735.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về xác định quan hệ tranh chấp:* nguyên đơn bà TTH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị VTHG phải trả cho bà H số tiền gốc và lãi 53.735.000 đồng theo giấy vay mượn tiền ngày 24/9/2021 âm lịch. Vì vậy, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn chị VTHG, cư trú tại: thôn Võ Xá, xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

[1.3]. *Về sự vắng mặt bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị VTHG thông qua người thân của chị G (bà Phạm Thị Thu Yến mẹ của chị G) nhưng chị G đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; chị VTHG đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.4] Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà TTH rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 202.500 đồng, chỉ yêu cầu chị G trả tiền lãi với lãi suất 10%/năm; yêu cầu Tòa án buộc chị G phải trả cho bà H số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi là 3.735.000 đồng. Xét thấy, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận và đình chỉ giải quyết phần bà H rút yêu cầu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà TTH về số tiền nợ gốc:

Tại bản trình bày ý kiến về việc thụ lý vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản ngày 04/11/2022, bị đơn chị VTHG thừa nhận còn nợ bà TTH số tiền gốc 50.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS thì số tiền nợ gốc là tình tiết không cần phải chứng minh. Như vậy, có đầy đủ cơ sở khẳng định chị VTHG còn nợ bà TTH số tiền gốc đã

vay là 50.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tiền lãi:

Ngày 24/9/2021 âm lịch, tức là ngày 29/10/2021 dương lịch chị VTHG có vay của bà TTH số tiền 50.000.000 đồng không tính lãi. Đã nhiều lần bà H yêu cầu chị G trả khoản nợ trên nhưng chị G không trả; căn cứ khoản 4 Điều 466 BLDS quy định “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*”.

Về thời gian tính lãi: ngày 29/10/2021, chị G vay tiền của bà H để đáo hạn ngân hàng hẹn sau 01 tháng sẽ trả nhưng đến hạn chị G không trả. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà TTH về thời gian bắt đầu tính lãi suất từ tháng 01/2022 đến ngày khởi kiện 02/10/2022 với thời gian là 09 tháng.

Xét thấy, mức lãi suất bà H yêu cầu không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận mức lãi mà bà H yêu cầu 10%/năm.

[3] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng: chị VTHG có vay tiền của bà Trần Thị Hới là đúng và hiện tại còn nợ số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà TTH và ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Buộc chị VTHG phải trả cho bà TTH số tiền đã vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/9/2022 là 9 tháng với mức 10%/năm (09 tháng x 50.000.000 đồng x 10%/năm) là 3.735.000 đồng. Tổng cộng là 53.735.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 53.735.000 đồng x 5% = 2.686.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà TTH. Buộc chị VTHG phải trả cho bà TTH số tiền là 53.735.000 đồng; trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/9/2022 là 3.735.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền lãi 202.500 đồng.

3. Về án phí: chị VTHG phải chịu 2.686.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà TTH số tiền 1.348.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000244 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

5. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Vũ Ngọc Châu

